

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 480/QĐ-CDKTKT ngày 24 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: Hệ Thống Thông Tin
Mã ngành, nghề: 6320201
Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo: 2,5 năm; 5 HK

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

– Chương trình Cử nhân Hệ thống thông tin bậc Cao đẳng được xây dựng và triển khai nhằm mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin có phẩm chất đạo đức, tư duy, có kiến thức, có phương pháp làm việc và kỹ năng thích hợp để làm việc trong lĩnh vực hệ thống thông tin, nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu về hệ thống thông tin, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin trong xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

1.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Nắm được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.
- Hiểu biết cơ bản về truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.
- Nhận thức được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới.

1.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Trình bày được những kiến thức và đặc trưng căn bản về quy trình hoạt động của tổ chức.
- Phân tích được các quy trình nghiệp vụ và áp dụng được các kỹ thuật phân tích quy trình nghiệp vụ dựa trên phỏng vấn, quan sát, phân tích tài liệu trong những tình huống xác định.
- Mô phỏng được các quy trình nghiệp vụ đang được xem xét và xác định được tính khả thi trong các trường hợp cần thiết.



- Trình bày được những giới hạn của việc phát triển với những khả năng hiện có về nguồn lực tài chính, công nghệ của tổ chức.
- Đàm phán để các giải pháp đáp ứng các yêu cầu về chính sách cho các quy trình nghiệp vụ mới.
- Thay đổi được quy trình nghiệp vụ để phù hợp với thực tế
- Xây dựng và quản trị hệ cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin trực tuyến trên Web

1.2.2. Kỹ năng:

1.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm để giải quyết các tình huống trong lĩnh vực CNTT nói chung và hệ thống thông tin nói riêng.
- Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin
- Xây dựng và quản trị hệ cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin trực tuyến trên Web
- Hoạch định và điều hành đề án xây dựng hệ thống thông tin
- Lập trình - Làm việc nhóm và lãnh đạo và điều hành nhóm công tác

1.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Lập kế hoạch và điều phối thực hiện công việc cho bản thân hoặc cho một nhóm theo tiến độ chung của nhiệm vụ được giao.
- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong tìm kiếm việc làm và hòa nhập được vào các môi trường làm việc khác nhau.
- Phân tích được các vấn đề mới từ những tài liệu chuyên ngành viết bằng tiếng Anh
- Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương B1 (khung năng lực 6 bậc Châu Âu).
- Đạt chứng chỉ Kỹ năng mềm.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn luyện được tác phong công nghiệp, trung thực trong công tác.
- Không ngừng học tập và sáng tạo trong công việc.
- Tự chịu trách nhiệm trước những công việc của bản thân.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận một số vị trí việc làm như:

- Nhân viên phân tích, thiết kế thông tin.
- Nhân viên tư vấn, thẩm định, triển khai, phân tích hệ thống thông tin.
- Nhân viên quản lý dữ liệu.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 26
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 84 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1500 giờ
 - + Khối lượng các môn học, mô đun bắt buộc: 1365 giờ
 - + Khối lượng các môn học, mô đun tự chọn: 135 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 627 giờ; Thực hành, thực tập: 1231 giờ; kiểm tra 77 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học/mô đun	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập	Thi/Kiểm tra
I	Các môn học chung	21	435	157	255	23
MH3108019	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH3108103	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH3109105	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH3109020	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
MH3101201	Tin học	3	75	15	58	2
MH3107206	Tiếng Anh 1	3	60	22	35	3
MH3107207	Tiếng Anh 2	3	60	20	37	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	63	1500	470	976	54
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	22	465	195	252	18
MH3101103	Kỹ thuật lập trình	4	90	30	56	4
MH3101301	Cơ sở dữ liệu	3	60	30	28	2
MH3101104	Hệ điều hành	3	60	30	28	2
MH3101102	Mạng máy tính	3	60	30	28	2
MH3101302	Cấu trúc dữ liệu	3	60	30	28	2
MH3101303	Lập trình hướng đối tượng	3	60	30	28	2
MH3101342	Thiết kế Web	3	75	15	56	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	35	900	230	640	30
MH3101343	Công nghệ XML	3	75	15	56	4
MH3101305	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	60	28	30	2
MH3101344	Xây dựng ứng dụng windows	4	75	45	26	4
MH3101307	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	4	75	41	30	4
MH3101345	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	75	15	56	4
MH3101346	Xây dựng ứng dụng Web	3	75	15	56	4
MH3101347	Công Nghệ Phần Mềm	3	60	28	30	2
MH3101348	Lập trình Java	3	75	15	56	4
MĐ3101315	Lập trình trên thiết bị di động	3	60	28	30	2
MĐ3101905	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (<i>chọn 2 môn</i>)	6	135	45	84	6
MH3101311	An toàn bảo mật hệ thống thông tin	3	60	30	28	2
MĐ3101349	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	3	75	15	56	4
MĐ3101350	Thương mại điện tử	3	75	15	56	4
MH3101351	Quản lý dự án	3	60	30	28	2
Tổng cộng		84	1935	627	1231	77

4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm)

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình: chương trình đào tạo theo hình thức tín chỉ

5.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo Quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.2. Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình môn học, mô đun.

5.3. Thực tập tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải tích lũy từ 65 số tín chỉ trở lên mới được đi thực tập tốt nghiệp.

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và thỏa mãn các điều kiện được quy định tại quy chế đào tạo hiện hành thì mới được xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp (*trình độ cao đẳng*) và các qui định liên quan để xét cấp bằng tốt nghiệp và công nhận “*Danh hiệu kỹ sư thực hành*” theo qui định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.4. Các chú ý khác:

Ngoài những môn học trong chương trình đào tạo, người học cần phải học bổ sung các môn học như sau nhằm đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định:

- Tiếng Anh: Học Tiếng Anh 3 và Tiếng Anh 4.

- Kỹ năng mềm: Tham gia lớp bồi dưỡng Kỹ năng mềm và được cấp Chứng nhận Kỹ năng mềm.

HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT-KT**

TRƯỞNG KHOA



Hồ Văn Nhát

Lê Như Dzi

TS. Phạm Đức Khiêm